

Theo Lời Kể Của Ngô Khải Lệ / Ngô Khải Đế

Chúng học trò sinh ra trong một gia đình học Phật, thế hệ ông nội từng đảm nhiệm chức lâm trưởng của Cư sĩ lâm, từng xây dựng nhiều ngôi chùa, từ thuở thiếu niên đã theo mẹ lễ Phật, niệm Chú Đại Bi v.v.. Mỗi khi nghe mẹ tụng kinh, trong lòng chúng học trò luôn khát khao hiểu được ý nghĩa của kinh văn; nhưng vì lớn lên ở New Zealand, mà thời điểm đó việc tiếp cận Phật pháp còn rất khó khăn. Mãi đến năm 1996, khi chuyển đến Sydney - Úc sinh sống, chúng học trò mới có thể tiếp xúc với pháp bảo của sư phụ thượng nhân. Kể từ đó, mẹ hằng ngày đều nghe các đĩa giảng kinh, và chia sẻ “pháp dược” với gia đình, nhờ vậy cả nhà nhận được rất nhiều lợi ích. Điều này khiến chúng học trò thường suy nghĩ: “Vì sao những bài giảng kinh của sư phụ thượng nhân vẫn chưa được dịch sang tiếng Anh?” Sau này, chúng học trò hỗ trợ cha mẹ trong lớp Đệ Tử Quy của Học hội Tịnh tông, và môn tôn giáo tại các trường tiểu học ở Sydney, dùng tiếng Anh để giảng giải Đệ Tử Quy và Nhận Thức Phật Giáo. Trong quá trình học tập và làm việc, chúng học trò càng nhận thấy rõ giá trị của giáo dục Phật-đà và văn hóa Trung Hoa, đồng thời cũng thấy sự khan hiếm của các pháp bảo bằng tiếng Anh. Đến năm 2013, chúng học trò may mắn được thân cận sư phụ thượng nhân, làm tình nguyện viên phiên dịch và hỗ trợ tiếp đón các vị khách cho Hiệp hội Giáo dục Phật-đà Hồng Kông.

Trong tâm khảm của chúng học trò, lời nói và hành vi của lão hòa thượng chính là sự biểu lộ viên mãn của tự tánh, là sự thể hiện rõ ràng của chân lý Nho - Phật - Đạo phương Đông cũng như các tôn giáo phương Tây. Đại ân đại đức như thế, chỉ có Phật và Phật mới có thể thấu triệt đến tận cùng, chúng học trò thật hổ thẹn, làm sao dám lấy ống nhìn trời, dùng bầu đong biển? Thời gian chúng học trò đi theo sư phụ thượng nhân không dài, nay được mời hồi tưởng lại thân giáo của lão hòa thượng, nên

chúng học trò xin sắp xếp ghi lại những điều tai nghe mắt thấy của hàng phàm phu như dưới đây, kính dâng để mọi người tham khảo.

1. Thầy trò như cha con

Sự giáo hóa nhẹ nhàng như gió xuân mưa nhuần của sư phụ thượng nhân đối với các học trò, khiến người ta cảm nhận được mối quan hệ truyền thống “thầy trò như cha con”. Vậy lão hòa thượng đã ban tặng tình yêu thương như người cha hiền như thế nào? Sư phụ thượng nhân bốn ba ngày đêm để hoằng pháp, vốn đã rất cực nhọc. Nhưng khi gặp những học sinh phát tâm hoằng pháp, ngài không bỏ rơi dù họ có ngu dốt ngoan cố, ngài cũng không ngại nhọc nhằn mà tiếp tục chỉ dạy. Khi chúng học trò được thân cận sư phụ thượng nhân, đó cũng là lần đầu tiên sống trong môi trường sử dụng tiếng Trung, nên khả năng diễn đạt bằng tiếng phổ thông còn thua xa trình độ của trẻ em. Đối mặt với chúng học trò từ nước ngoài đến, còn ngu muội thiếu hiểu biết, lại khó giao tiếp; vậy mà lão hòa thượng cùng các vị đại đức hộ pháp, dù bận rộn trăm công nghìn việc, vẫn từ bi đến cực điểm, chưa từng ghét bỏ. Ngược lại, các ngài kiên nhẫn chỉ dạy, bao dung rộng lượng, chăm sóc chúng học trò vô cùng chu đáo. Sư phụ thượng nhân còn thỉnh pháp sư Thắng Diệu giảng dạy Luận Ngữ Giảng Yếu và kinh Vô Lượng Thọ cho chúng học trò, đồng thời dạy viết chữ bằng bút lông. Pháp sư Khai Cát thì dạy chúng học trò phiên âm Hán ngữ. Nhờ tấm gương thanh tịnh và sự bồi dưỡng tận tâm của các vị pháp sư, chúng học trò bắt đầu từ con số không, từng bước một học tập giáo dục của thánh hiền. Trong lúc thích nghi với môi trường ngôn ngữ hoàn toàn mới, chúng học trò cũng đồng thời học các môn Hán học và làm công việc tình nguyện. Vì thế chúng học trò thường cảm thấy mỗi ngày trôi qua thật phong phú, thậm chí thời gian còn không đủ dùng. Cho đến khi đang ngủ mà vẫn mơ thấy mình đọc thuộc bài, lúc ăn cơm cũng chẳng rõ mùi vị, chúng học trò mới ý thức được rằng sư phụ thượng nhân và hộ pháp đang giúp chúng học trò buông xuống thân tâm thế giới, giống như cha mẹ giúp trẻ nhỏ khắc phục tập khí của mình.

Lão hòa thượng không chỉ tạo dựng môi trường học tập ưu việt, thiết kế chương trình học và cung ứng mọi nhu cầu để chúng học trò thuận lợi tu học, mà còn trao cho cơ hội phiên dịch văn ngôn, luyện tập phúc giảng và tham gia các hoạt động hoằng pháp quốc tế. Chẳng hạn như: học tập và thử sức phiên dịch điển cố trong bộ Đạo Đức Tùng Thư, rồi đúc kết những cảm ngộ ấy viết thành văn bản; trình bày báo cáo chuyên đề tại trụ sở UNESCO ở Paris - Pháp; làm báo cáo học tập trong các hoạt động đại lễ tế tổ ở London và Lampeter - Anh Quốc; cũng như hỗ trợ các buổi tọa đàm về văn hóa truyền thống của Học viện Tịnh tông Úc Châu.

Vào ngày Tết dương lịch năm 2015, sư phụ thượng nhân không những vẫn giảng kinh như thường lệ, mà còn giao bài tập về Mông Học, Tứ Thư và Quần Thư Trị Yếu cho các học sinh. Điều đó khiến mọi người trực tiếp cảm nhận được tinh thần “niệm niệm đều là vì phục vụ chúng sanh” của lão hòa thượng, cầu mong chúng sanh mỗi ngày đều đổi mới, dù là ngày đầu năm cũng không ngoại lệ. Lão hòa thượng dạy học tùy theo căn cơ, và niềm tin của ngài đối với tiềm năng của các học sinh còn vượt xa sự tự tin của chính bản thân họ. Ví dụ như: sắp xếp cho học sinh có cơ hội luyện tập phúc giảng ngay trong phòng thu hình của mình, để các học sinh thể hội sứ mệnh gánh nặng đường xa, và tấm lòng bao dung rộng lớn của sư phụ thượng nhân.

Nhớ lại thuở thanh niên, lão hòa thượng một mình đơn độc, chỗ ở không cố định, chắt chiu tiền bạc để mua sách, trải qua muôn vàn gian khó chỉ để khôi phục bản hoài giáo dục của Phật-đà. Mà nay vì muốn kế thừa và truyền bá giáo dục của thánh hiền, sư phụ thượng nhân chu cấp chỗ ăn ở, các vật dụng như sách vở v.v., đồng thời còn đích thân sắp xếp chương trình học; sáng lập lớp học tập kinh Vô Lượng Thọ và lớp Hán học; dày công làm sáng tỏ lý niệm và phương pháp dạy học truyền thống; cung kính mời các bậc minh sư giảng dạy các môn như kinh điển Mông học, Tứ Thư, Văn Tự học v.v. mà chưa từng thu một đồng học phí. Từ

một lớp Hán học ban đầu, sau vài năm đã chuyển mình thành viện Hán học Anh Quốc với đầy đủ hệ dự bị, hệ đại học và cả viện nghiên cứu, lại còn cấp học bổng cho sinh viên. Tựa như năm xưa tỳ-kheo Pháp Tạng dùng năm kiếp tu tập để kiến tạo môi trường thành Phật thù thắng vô song. Lão hòa thượng cũng dùng công đức cả đời mình để tạo nên cơ duyên hy hữu ngàn năm khó gặp cho con đường trở thành bậc thánh hiền, rồi đem bố thí cho đồng bào khắp bốn bể. Có thể thấy rằng, sư phụ thượng nhân vì các học sinh mà “nuốt đắng nhả ngọt”, ơn sâu nặng ấy khó báo đáp. Lòng đại từ đại bi của lão hòa thượng đối với các học sinh cũng giống như tình yêu thương vô điều kiện của cha mẹ dành cho con cái, khiến mọi người nhận ra chân đế của nền giáo dục truyền thống và phong phạm của người làm thầy.

2. Diễn thuyết về chân đế của giáo dục

Thân giáo của sư phụ thượng nhân, khiến người ta hiểu rằng giáo dục chính là khai mở trí tuệ tự tánh viên mãn, sống tự tại không bị chướng ngại. Dầu tuổi đã cao, lão hòa thượng vẫn có lịch trình cực kỳ bận rộn, đến cả những thanh niên khỏe mạnh cũng khó lòng chịu nổi, thế mà sư phụ thượng nhân lại không bị ngoại cảnh quấy nhiễu, không hề lộ vẻ mệt mỏi, lúc nào cũng an trú trong niềm pháp hỷ thanh tịnh. Khi đó dù đã hơn 80 tuổi, mỗi sáng sớm lão hòa thượng đều lễ Phật. Buổi sáng giảng kinh hai tiếng, gặp gỡ khách quý, dùng bữa trưa xong còn khai thị. Buổi chiều giảng kinh hai tiếng, rồi tiếp khách; sau bữa tối lại tiếp tục khai thị, và còn thường có thêm các cuộc họp. Từ sáng sớm đến tối muộn, sư phụ thượng nhân đàm luận và thuyết pháp thao thao bất tuyệt, ngài không cần chuẩn bị trước, nhưng vẫn tự nhiên đúng với chân lý và phù hợp với căn cơ người nghe. Công phu dạy học suốt 60 năm ấy cũng chính là trí tuệ biện tài vô ngại.

Lão hòa thượng đã thị hiện cho chúng ta thấy hiện tượng “niệm Phật không có nỗi khổ của tuổi già” như: trí nhớ rất tốt, tư duy nhạy bén, không cần dùng gậy chống. Có lần sau bữa ăn mọi người dùng trái cây,

trước mặt sư phụ thượng nhân đặt một đĩa trái cây dành riêng cho ngài. Một lúc lâu sau, đĩa trái cây ấy vẫn chưa ăn hết, thị giả bèn hỏi sư phụ thượng nhân có còn dùng trái cây nữa không? Lúc ấy lão hòa thượng chỉ tay cho thấy có một con kiến nhỏ hơn cả hạt mè đang bò trên miếng trái cây. Những người ngồi bên cạnh vẫn chưa phát hiện, nhưng sư phụ thượng nhân lại nhìn thấy rất rõ, ngay cả sanh mạng nhỏ bé như thế cũng được ngài quan tâm chú ý. Điều khiến các cư sĩ thường theo hầu càng thêm cảm phục chính là: dù đã ở tuổi cao niên ngoài chín mươi, lão hòa thượng vẫn ngược xuôi giáo hóa từ đông sang tây, bốn ba nhiều nơi; tuy phải lặn lội đường xa, nhưng ngài lại không hề gặp vấn đề về lịch múi giờ. Năm 2019, khi từ Paris - Pháp trở về Hồng Kông; theo kế hoạch ban đầu ngài sẽ nghỉ ngơi một thời gian rồi mới sang Đài Loan. Thế nhưng ngay ngày hôm sau, sư phụ thượng nhân liền nói: “Hôm nay chúng ta có thể đến Đài Loan”, trong khi lúc bấy giờ đến vé máy bay còn chưa kịp đặt mua!

Từng việc nhỏ nhặt trong đời sống thường ngày của lão hòa thượng, từ ăn uống đến sinh hoạt, đều do các vị đại đức hộ pháp sắp xếp. Song chưa từng thấy sư phụ thượng nhân phải bận tâm về những việc ấy hay có ý kiến phản đối gì; ngài đều một mực cảm ơn. Quả thật đây chính là tinh thần “hoằng pháp và hộ pháp là một thể”, cũng là biểu pháp tuyệt vời nhất của “lục hòa kính”. Ví dụ như có lần vị khách hỏi lão hòa thượng có ăn được sầu riêng không. Sư phụ thượng nhân đáp: “Tôi ăn được sầu riêng, nhưng đạo này không có ai cúng dường sầu riêng nên tôi không ăn”. Chỉ một câu hỏi đáp ngắn gọn đã phản ánh rõ lão hòa thượng đối với thế gian không mong cầu, có thể tự tại nhìn thấu và buông xuống. Còn có lần, khi sư phụ thượng nhân đang dùng bữa trưa, cư sĩ bên cạnh phát hiện dưới gầm bàn có vài chiếc ghế thừa đang chắn vào chân của lão hòa thượng. Vì những chiếc ghế này bị khăn trải bàn che phủ nên không có ai để ý tới. Tuy sư phụ thượng nhân ngồi không được thoải mái, nhưng lão hòa thượng từ đầu đến cuối vẫn điềm nhiên như không có chuyện gì,

tuyệt không muốn làm phiền người khác. Bởi thế, những ai thân cận sư phụ thượng nhân đều cảm nhận rõ rệt tâm cảnh không vương mắc, không phiền não, đại tự tại của ngài.

Sư phụ thượng nhân luôn tùy duyên diệu dụng, khi gặp nhân duyên giáo hóa với Đại học Wales Anh Quốc, ngài đã dùng trí tuệ, oai đức và các nguồn lực để thành lập Viện Hán học Anh Quốc. Nhưng sau khi học viện được thành lập, ngài lại quy hết công lao cho Phật Bồ-tát, tổ tiên, thái tử Charles và hiệu trưởng Hughes; còn mọi sự đóng góp và hy sinh của chính mình thì không nhắc đến dù chỉ một chữ. Năm 2017, sau khi lão hòa thượng tài trợ cho chương trình “tiến sĩ hòa hợp” mới mở của trường đại học, ngài nhận lời mời tham dự buổi dạ tiệc tốt nghiệp của các nghiên cứu sinh tiến sĩ trong trường. Tuy nhiên, do món chay của nhà hàng dọn lên chậm trễ, dẫn đến việc sư phụ thượng nhân không thể dùng bữa tối, nhưng ngài không một lời phàn nàn. Đó chính là làm mà như không làm, không làm mà như làm, là sự hưởng thụ cao nhất của đời người.

3. Phong phạm của người làm thầy

Đại sư Chương Gia đã chỉ dạy để sư phụ thượng nhân nhận thức về Thích-ca Mâu-ni Phật. Đức Phật cả đời giảng kinh dạy học, mong muốn giúp chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh. Lão hòa thượng đã lấy chí nguyện của thầy làm chí nguyện của mình, lấy việc dạy học làm trách nhiệm của bản thân. Tấm gương thân giáo của lão hòa thượng qua việc giảng kinh thuyết pháp không ngừng nghỉ, khiến chúng học trò cảm nhận được: người thầy truyền thống khi truyền đạt đạo lý và dạy dỗ học vấn, không lúc nào là không dẫn dắt đại chúng thành thánh thành hiền. Lấy việc dạy học làm đầu như thế, chính là tinh thần tôn sư trọng đạo, truyền lửa cho các thế hệ sau.

Sư phụ thượng nhân quanh năm giảng kinh trong phòng thu hình. Nhờ vậy chất lượng ghi hình rõ nét, thuận tiện cho việc truyền bá qua vệ

tin và mạng Internet, đem lại lợi ích rộng khắp cho chúng sanh. Thông thường, một người thầy khi lên lớp sẽ có thói quen tương tác với người nghe, nhưng không gian trong phòng thu có hạn, không thể chứa được nhiều thính chúng. Để giữ gìn các thiết bị quay phim, phòng thu thường phải mở máy điều hòa, giữ nhiệt độ phòng ở mức tương đối thấp; mà môi trường lạnh như vậy lại không có lợi cho sức khỏe con người. Ngoài ra, khi tiến hành ghi hình, để khỏi bị tạp âm, cửa hai lớp của phòng thu phải luôn đóng kín, nghiêm cấm ra vào. Mỗi lần giảng kinh, cộng thêm các nghi thức trước và sau giảng kinh như hành lễ, hồi hướng, v.v. khiến thời gian ở trong phòng thu thường vượt quá hai tiếng. Thế nhưng lão hòa thượng hoàn toàn không màng đến cái lạnh, cũng không bận tâm có thính chúng hay không, ngài vẫn ung dung tự tại, không cần vào nhà vệ sinh, cũng không cần uống nước, niệm niệm đều vì chúng sanh mà không vì bản thân mình.

Khi tiếp khách, sư phụ thượng nhân thường hay trò chuyện cho đến tận giờ dùng bữa; nhiều khi cuộc đàm đạo kéo dài cho đến khi hộ pháp phải nhắc “đã đến giờ dùng cơm” hoặc “đã đến giờ nghỉ ngơi”, mà thường còn phải nhắc vài lần. Từng phút từng giây đều không để trôi qua vô ích như thế, với lòng từ bi ban tặng lợi ích chân thật cho mọi người, nhờ đó mới có thể phần nào biết được tinh thần “dạy người không biết mệt mỏi” của một bậc thầy. Với những người hữu duyên như khách quý, bạn bè, đại đức hộ pháp, v.v., ngài hay chia sẻ những video mang năng lượng tích cực, thí dụ như Ngõ Hai Mét. Vì thường xuyên phải cùng nhiều người khác nhau xem lại cùng một video, dẫn đến việc bản thân ngài phải xem đến hàng chục lần. Nhưng lão hòa thượng giống như người mẹ hiền dạy con đọc sách, chưa từng cảm thấy phiền hay mệt mỏi. Bất luận ai đến thỉnh giáo hay cầu học, sư phụ thượng nhân đều giải đáp thắc mắc một cách bình đẳng, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo tín ngưỡng, nam nữ già trẻ hay giàu nghèo sang hèn. Đồng thời ngài cũng dốc hết tâm can chia sẻ kinh nghiệm cuộc đời mình và những thành quả trong việc hoằng

pháp, nhằm khơi dậy bản tánh vốn thiện lương của mọi người. Ngoài sự tiếp đãi bằng những bữa ăn chay lành mạnh, các vị khách cũng không bao giờ ra về tay không. Lão hòa thượng không chỉ bố thí sách vở mà còn tặng các loại pháp bảo hiện đại nhất như USB, thẻ nhớ kỹ thuật số, máy nghe kinh, v.v..

Mọi cử chỉ của sư phụ thượng nhân luôn âm thầm thấm nhuần vạn vật trong lặng lẽ, khiến chúng sanh khởi tâm hoan hỷ và kết duyên với Phật pháp. Chẳng hạn như khi lão hòa thượng giảng kinh, dùng cơm hoặc tiếp khách ở Hồng Kông, mỗi lần đều phải đi bộ từ tòa nhà nơi mình ở sang một tòa nhà khác. Những ngày trời nắng, ngài sẽ đeo kính mát để bảo vệ mắt. Mọi người đều tập trung trước cổng để nghênh đón, và khi sắp đến cổng, sư phụ thượng nhân sẽ tháo kính mát ra, hai tay chấp lại, vừa ung dung bước đi vừa dùng ánh mắt và nụ cười để chào hỏi đại chúng. Có lần vì hỗ trợ công tác tiếp đãi và chuẩn bị bữa trưa, học trò phải lấy bát đĩa và thức ăn từ tòa nhà khác sang, hai tay bung khay đứng sang một bên, không dám đi trước sư phụ thượng nhân. Lão hòa thượng liền nói: “Bạn đang có việc, không cần đợi, cứ đi trước đi”.

Sư phụ thượng nhân “vì các loài hữu tình, làm bạn không mời mà đến”, ngài đề xướng thành lập Học hội Tịnh tông, Đền tưởng niệm tổ tiên vạn họ, tổ chức tế tổ và tế Khổng, xây dựng đại học tôn giáo, cùng mô hình trường giáo dục văn hóa truyền thống liên cấp. Ngài còn dùng các phương tiện thiện xảo như truyền thông tuyên truyền, v.v. để tận tình khuyến bảo, cứu độ mọi chúng sanh hữu tình. Ví dụ: lão hòa thượng từng kể rằng, thuở trước chính ngài đã tự tay thiết kế huy hiệu nền xanh chữ trắng của Học hội Tịnh tông, và vì việc này mà làm việc đến tận sáng sớm. Ngôi sao bên phải trên huy hiệu tượng trưng cho thế giới Ta-bà, ngôi sao bên trái tượng trưng cho thế giới Cực Lạc, còn ký hiệu AMTB ở giữa giống như xe cộ, chở chúng sanh sang bờ bên kia. Những sự cống hiến thầm lặng phía sau như vậy, hoàn toàn có thể hình dung ra được. Năm 2016, sư phụ thượng nhân nhận lời mời đến London nước Anh. Ngài cùng Hoa

kiều và bạn bè ở địa phương tổ chức Đại lễ tế tổ tiên vạn họ của các dân tộc toàn cầu lần đầu tiên tại châu Âu. Năm 2017, ngài được mời đến Toowoomba - Úc; ngài cùng các đại sứ của UNESCO tham dự Đại lễ tế tổ tiên vạn họ toàn cầu lần đầu tiên tại Úc. Năm 2019, ngài đã tổ chức Đại lễ tế Không đầu tiên trên toàn châu Âu và cả thế giới phương Tây tại Đại học Wales nước Anh. Tuy đại lễ tế tổ và tế Không vốn thuộc truyền thống Trung Hoa, nhưng các đại lễ kể trên đều lấy chủ đề cúng bái tổ tiên các dân tộc toàn cầu và tưởng niệm thầy cô trên toàn thế giới. Hơn nữa, các buổi lễ được tiến hành bằng tiếng Anh hoặc có phần thuyết minh tiếng Anh, nên người tham dự nói chung đều xem đây là thời khắc mang tính đột phá trong lịch sử giao lưu văn hóa. Năm 2019, khi sắp đến một dịp lễ, các cư sĩ hộ pháp ở Hồng Kông đã hỏi ý kiến lão hòa thượng về nội dung khai thị dịp lễ để đăng báo năm nay. Sư phụ thượng nhân đề nghị rằng: vẫn tiếp tục đăng lại bài khai thị “lấy dạy học làm hàng đầu” của những năm trước là được, mọi người vẫn chưa giác ngộ về trọng điểm này, thì không cần thay đổi chủ đề. Ý chỉ nhằm nhắc nhở đại chúng về tầm quan trọng của giáo dục.

Thân hành và ngôn giáo của lão hòa thượng hoàn toàn nhất quán, những điều ngài nói ra đều là những điều ngài đã tự mình làm được, trong ngoài tương ưng. Ví dụ như, từ năm 2014 đến năm 2015, trong một khoảng thời gian, sư phụ thượng nhân hầu như mỗi ngày đều giảng kinh, khuyên mọi người học tập theo lão hòa thượng Hải Hiền. Chính sư phụ thượng nhân cũng luôn lấy mình làm gương, mỗi ngày đều xem video phóng sự về cuộc đời của lão hòa thượng Hải Hiền. Một bậc đức cao vọng trọng như lão hòa thượng mà vẫn tinh tấn học tập như thế, huống chi là hạng phàm phu nghiệp chướng sâu nặng?

Lời kết

Sư phụ thượng nhân vì mọi người mà diễn thuyết về cách buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; buông xuống danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần. Từ việc sắp xếp lịch trình thường ngày, thói

quen ăn uống sinh hoạt, khiêm nhường công lao, cho đến việc giảng kinh dạy học hay bồi dưỡng đội ngũ giảng sư v.v., tất cả đều là biểu pháp cho lòng đại ái “xem mọi chúng sanh như chính mình”. Cho nên thân giáo của sư phụ thượng nhân xứng đáng được gọi là nền giáo dục Phật-đà chí thiện viên mãn.

Chúng học trò đức mỏng tài hèn, kính mong chư vị đại đức cao hiền rộng lòng bao dung và không tiếc lời chỉ giáo cho!

Học trò hổ thẹn: Ngô Khải Lợi/Ngô Khải Đế đánh lễ kính dâng.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020.

Tổ biên tập “Thân giáo của hòa thượng Tịnh Không”